

QO, ngày 20 tháng 5 năm 2021

Số: 19/2021/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 20/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn B ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N (Agribank).

Địa chỉ: Số 2, đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N – Chi nhánh Trảng An. Địa chỉ: Số 1, phố Phạm Huy Thông, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. (Văn bản ủy quyền số 2965/QĐ-NHNN-PC ngày 27/12/2019).

Người đại diện theo ủy quyền tham G tố tụng: Ông Nguyễn Minh K – Giám đốc Phòng Go dịch Nhân Chính trực thuộc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N – Chi nhánh Trảng An (theo Văn bản ủy quyền số 303/QĐ-NHNN.TrA-TH ngày 21/7/2020).

- Bị đơn: Bà Đinh Thị B sinh năm 1969.

ĐKHKT và cư trú: Đội 2, thôn ĐT, xã ĐT1, huyện QO, Thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ **Bà Lê Thị G** (80 tuổi, mẹ đẻ của bà B).

+ **Cháu Đinh Đình N** sinh ngày 06/02/2006 (con của bà B) do bà B là người đại diện.

+ **Cháu Phạm Văn T1** sinh năm 2006 và **Phạm Văn T2** sinh năm 2012 (do bà G là người đại diện theo pháp luật của các cháu).

Cùng ĐKHKT và cư trú: Đội 2, thôn ĐT, xã ĐT1, huyện QO, Thành phố Hà Nội.

Bà G có ý kiến ủy quyền cho bà B tham G tố tụng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N – Chi nhánh Trảng An và bà Đinh Thị B xác nhận có ký Hợp đồng tín dụng số 1305-LAV-201700026 ngày 12/01/2017 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 115/2016 quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/01/2016 lập tại Văn phòng công chứng Hà Đông, thành phố Hà Nội.

2.2. Bà Đinh Thị B cam kết có nghĩa vụ thanh toán trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N số tiền đã vay theo Hợp đồng tín dụng số 1305-LAV-201700026 ngày 12/01/2017.

Tạm tính đến ngày 15/10/2020 số tiền bà B còn nợ là 2.122.797.945 đồng (*Hai tỷ một trăm hai mươi hai triệu B trăm chín mươi B nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng*). Trong đó :

- Nợ gốc : 1.500.000.000 đồng (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*).

- Nợ lãi trong hạn: 436.571.918 đồng (*Bốn trăm ba mươi sáu triệu năm trăm B mươi một nghìn chín trăm mười tám đồng*).

- Nợ lãi quá hạn : 186.226.027 đồng (*Một trăm tám mươi sáu triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn không trăm hai mươi B đồng*).

2.3. Kể từ ngày 16/10/2020, bà Đinh Thị B tiếp tục phải trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N tiền lãi theo đúng thỏa thuận trong

Hợp đồng tín dụng số 1305-LAV-201700026 ngày 12/01/2017 trên số dư nợ gốc cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N thì lãi suất mà bà B phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N.

2.4. Bà B cam kết thanh toán khoản nợ theo lịch trình sau:

+ Chậm nhất đến ngày 30/7/2021 (dương lịch), bà B thanh toán trả ngân hàng số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

+ Chậm nhất đến ngày 31/12/2021 (dương lịch), bà B thanh toán trả ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại và tiền nợ lãi tính đến thời điểm tất toán hết khoản vay.

2.5. Trường hợp bà Đinh Thị B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo phương án nêu trên (tức nếu vi phạm bất kì nghĩa vụ trả nợ nào), thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 359, tờ bản đồ số 9, tại thôn DT, xã DT1, huyện QO, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số BV682943, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS-QO 00329 do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp cho bà Đinh Thị B ngày 30/12/2015. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 115/2016, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/01/2016 lập tại Văn phòng công chứng Hà Đông, thành phố Hà Nội. Đã Đăng ký Go dịch bảo đảm ngày 12/01/2016 tại Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hà Nội – Chi nhánh huyện QO.

- Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm sẽ dùng thanh toán toàn bộ khoản nợ của hợp đồng tín dụng trên; Nếu dư sẽ trả lại cho chủ sở hữu tài sản, nếu thiếu thì bà B phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.6. Về án phí: Bà Đinh Thị B chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 37.228.000 (*Ba mươi B triệu hai trăm hai mươi tám nghìn đồng*). Do hiện nay bà B gặp nhiều khó khăn về kinh tế, không có đủ tài sản để nộp án phí, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã DT1. Do vậy, giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm mà bà B

có nghĩa vụ phải nộp. Bà B còn phải nộp 18.614.000đ (*Mười tám triệu sáu trăm mười bốn nghìn đồng*).

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N không phải chịu án phí. Trả lại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N tiền tạm ứng án phí đã nộp là 37.228.000đ (*Ba mươi B triệu hai trăm hai mươi tám nghìn đồng*), theo biên lai thu số AA/2020/0000005 ngày 01/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện QO.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện QO;
- Chi cục THADS huyện QO
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thúy